



UBND QUẬN BA ĐÌNH
TRƯỜNG THCS HOÀNG HOA THÁM

KẾT QUẢ THI “ĐẤU TRƯỜNG TOÁN HỌC” CẤP TRƯỜNG

Năm học: 2024-2025

Khối 7

STT	Họ tên	Lớp	Số câu đúng	Số câu sai	Tổng số giây suy nghĩ	Thứ hạng
1	Nguyễn Quang Minh	7A2	28	2	1016	68
2	Nguyễn Đăng Dương	7A1	28	2	1056	76
3	Phạm Tuấn Minh	7A1	28	1	1123	90
4	Trịnh Hải Long	7A4	28	2	1135	93
5	Bùi Thu Ngân	7A2	27	3	1105	152
6	Lý Trung Dũng	7A1	27	1	1169	176
7	Trần Tuấn Dũng	7A4	27	3	1185	182
8	Phạm Quế Ngân	7A2	26	4	1082	232
9	Phạm Thanh Hải	7A2	26	4	1106	235
10	Trần Quốc Bảo	7A1	26	3	1127	240
11	Trần Đức Minh	7A2	26	4	1190	281
12	Lê Bảo Khánh	7A1	26	4	1195	287
13	Lê Hoàng Gia Bảo	7A1	26	4	1196	292
14	Nguyễn Bá Long	7A2	25	4	1153	347
15	Nguyễn Ngọc Anh	7A1	25	4	1164	357
16	Nguyễn Tuệ Minh	7A2	25	5	1168	362
17	Dương Thùy Linh	7A1	25	5	1185	380
18	Bùi Anh Quân	7A1	25	5	1194	390
19	Nguyễn Gia Khánh	7A1	24	5	1055	407
20	Phạm Linh Giang	7A1	24	4	1096	419
21	Nguyễn Minh Long	7A6	24	5	1102	421
22	Nguyễn Khánh Toàn	7A1	24	3	1104	422
23	Lê Diệu Vy	7A3	24	6	1186	464
24	Trần Đăng Quân	7A1	24	6	1189	468
25	Vũ Quỳnh Trang	7A2	24	5	1197	484
26	Nguyễn Ngọc Quang	7A3	23	7	893	490
27	Lê Khôi Nguyên	7A2	23	7	956	493
28	Khuông Khánh Vân	7A1	23	7	1065	506
29	Nguyễn Minh Hà	7A1	23	5	1096	514
30	Trần Bảo Ngân	7A4	23	7	1101	516
31	Bùi Doãn Vịnh	7A2	23	7	1164	554

32	Đào Vân Khánh	7A1	23	5	1181	573
33	Phạm Ngọc Vân Nhi	7A5	23	7	1195	591
34	Đỗ Hà Linh	7A2	22	8	971	611
35	Phạm Minh Quân	7A1	22	5	1123	636
36	Nguyễn Phương Nga	7A2	22	8	1144	647
37	Hoàng Thu Hà	7A6	22	6	1154	655
38	Phạm Ánh Dương	7A1	22	5	1162	659
39	Nguyễn Tuệ Minh	7A1	22	2	1176	675
40	Nguyễn Thùy Vân	7A1	22	6	1192	700
41	Nguyễn Trần Minh Khánh	7A4	22	6	1195	710
42	Phạm Thanh Vân	7A2	22	8	1197	720
43	Lê Gia Hân	7A2	22	8	1198	726
44	Nguyễn Phương Nga	7A1	21	9	1019	730
45	Vũ Hồng Hà	7A1	21	4	1106	743
46	Bùi Minh Tâm	7A5	21	8	1152	763
47	Nguyễn Lưu Anh Quân	7A1	21	7	1176	775
48	Lê Nguyễn Hải Bằng	7A5	21	7	1183	782
49	Đỗ Anh Quân	7A1	21	3	1185	783
50	Nguyễn Chí Bảo	7A3	21	8	1193	796
51	Phan Long Giang	7A3	21	7	1196	807
52	Vũ Quốc Anh	7A1	21	9	1197	810
53	Nguyễn Chí Bằng	7A3	21	8	1198	815
54	Hoàng Bảo Anh	7A1	20	10	1068	825
55	Võ Thanh Bảo Trâm	7A2	20	10	1127	839
56	Phan Nghi Mai	7A2	20	10	1138	847
57	Trần Minh Khang	7A3	20	8	1153	857
58	Phan Thị Kim Ngân	7A1	20	6	1154	858
59	Đinh Gia Hưng	7A3	20	9	1154	859
60	Nguyễn Quang Huy	7A1	20	4	1156	861
61	Bùi Dương Thùy Ngân	7A1	20	10	1167	864
62	Nguyễn Bảo Ngọc	7A3	20	8	1171	870
63	Đỗ Tâm An	7A1	20	10	1172	871
64	Nguyễn Hoàng Quân	7A3	20	5	1182	878
65	Phùng Hiền Minh	7A1	20	9	1188	885
66	Lê Đoàn Bảo Trinh	7A1	20	10	1193	890
67	Trần Khánh Linh	7A2	20	7	1196	895
68	Nguyễn Thị Việt Trinh	7A4	19	11	1105	921
69	Phạm Minh Quân	7A4	19	10	1138	933
70	Lê Khánh Chi	7A1	19	11	1153	939
71	Vũ Minh Đức	7A2	19	10	1193	978

72	Lương Hải Châu	7A4	19	10	1196	989
73	Dương Minh Châu	7A4	19	10	1198	998
74	Nguyễn Minh Hải	7A4	18	12	1127	1017
75	Nguyễn Trà My	7A1	18	5	1128	1018
76	Trịnh Thị Tú Khuê	7A1	18	10	1136	1020
77	Nguyễn Bảo Hân	7A1	18	10	1153	1027
78	Bùi Minh Thu	7A5	18	10	1174	1037
79	Nguyễn Hà Quỳnh Anh	7A1	18	8	1177	1039
80	Võ Đức Kiên	7A5	18	12	1178	1041
81	Hà Khánh Chi	7A2	18	12	1190	1046
82	Phạm Thành Long	7A2	18	11	1196	1061
83	Nguyễn Thị Linh San	7A1	18	5	1197	1064
84	Ngô Hà Anh	7A3	18	12	1197	1070
85	Trần Nam Anh	7A4	17	13	1075	1079
86	Phạm Khánh Huyền	7A3	17	13	1134	1090
87	Phạm Minh Quang	7A1	17	12	1149	1095
88	Nguyễn Phương Uyên	7A2	17	9	1159	1101
89	Nguyễn Phạm Trang Linh	7A3	17	11	1175	1107
90	Dương Minh Hiếu	7A2	17	13	1185	1121
91	Nguyễn An Khang	7A2	17	13	1188	1125
92	Hồ Ngọc Minh An	7A1	17	8	1193	1131
93	Nguyễn Mộc Lan	7A4	17	13	1193	1133
94	Trịnh Thanh Phú	7A2	17	11	1196	1136
95	Nguyễn Đăng Khánh	7A1	17	11	1197	1140
96	Nguyễn Diệu Thảo	7A4	17	11	1197	1142
97	Trần Hoàng My	7A4	17	13	1197	1145
98	Nguyễn Đức Hiếu	7A3	17	13	1198	1151
99	Lê Thanh Trúc	7A1	16	12	1014	1158
100	Phạm Ngọc Linh	7A2	16	14	1026	1159
101	Chữ Minh Thu	7A2	16	14	1067	1160
102	Nguyễn Khánh An	7A3	16	12	1102	1164
103	Nguyễn Ngọc Anh	7A4	16	12	1128	1169
104	Nguyễn Bảo Ngọc	7A3	16	14	1150	1171
105	Dương Bảo Yến	7A3	16	10	1168	1179
106	Nguyễn Minh Tú	7A1	16	11	1183	1184
107	Đinh Phạm Như Nguyệt	7A2	16	9	1186	1188
108	Nguyễn Thị Thanh Trúc	7A1	16	9	1188	1192
109	Nguyễn Việt Ngân	7A2	15	15	878	1210
110	Lê Quang Vũ	7A1	15	9	940	1211
111	Nguyễn Xuân Thành	7A1	15	13	1126	1220

112	Phan Thị Thùy Dương	7A3	15	10	1133	1221
113	Phạm Phương Nguyên	7A3	15	10	1134	1223
114	Trần Bình Giang	7A4	15	14	1175	1237
115	Lương Khánh Linh	7A4	15	15	1197	1259
116	Nguyễn Minh Ngọc	7A4	14	16	936	1261
117	Nguyễn Mạnh Thắng	7A4	14	16	968	1262
118	Phan Bảo Linh	7A4	14	16	1131	1267
119	Nguyễn Khoa Vĩ	7A2	14	4	1157	1274
120	Nguyễn Thê Phong	7A3	14	12	1183	1282
121	Vũ Thị Phương Anh	7A3	14	16	1192	1289
122	Lưu Hà Tường Vân	7A1	14	13	1194	1291
123	Đỗ Vân Anh	7A4	13	17	1102	1302
124	Trịnh Bảo Ngọc	7A3	13	14	1186	1314
125	Nguyễn Trung Hiếu	7A4	10	14	1196	1366
126	Nguyễn Minh Trí	7A1	7	2	1191	1381
127	Đỗ Gia Bảo	7A4	4	18	1179	1384